TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2018
V/v "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Súy.
2. Ông Lưu Văn Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về *"Tranh chấp về ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã Quế X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã Quế X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt lần 2 không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N tự nguyện kết hôn vào ngày 03/4/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng do anh N ăn chơi, cờ bạc, sử dụng ma túy đá, thường xuyên tụ tập bạn bè không lo làm ăn và chăm lo cho gia đình vợ con. Mặc dù, đã được gia đình khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Nay chị

T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Lương Văn N.

Về con chung: Chị T và anh N có một con chung tên là Lương Bảo B, sinh ngày 13/3/2015. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi cháu B và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn - anh Lương Văn N trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh N không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn - anh Lương Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Lương Văn N, địa chỉ: Thôn P, xã Quế X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nay, chị T khởi kiện xin ly hôn với anh N, nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Tranh chấp về ly hôn",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Quế X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 03 tháng 4 năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án chị T cho rằng

anh N ăn chơi, cờ bạc, sử dụng ma túy đá, thường xuyên tụ tập bạn bè không lo làm ăn và chăm lo gia đình vợ con. Hiện tại, anh chị không còn sống chung với nhau, chị T không còn tình cảm với anh N. Tại biên bản xác minh ngày 12/01/2018, Ủy ban nhân dân xã Quế X, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xác định trong quá trình chung sống tại địa phương giữa chị T và anh N có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay chị T đã về nhà mẹ ruột tại thôn T, xã Quế X, huyện Q sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N cờ bạc, ăn chơi không lo lăm ăn, quan tâm đến vợ con và có sử dụng ma túy. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại các phiên tòa, anh N tiếp tục vắng mặt không có lý do còn chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh N có một con chung tên là Lương Bảo B, sinh ngày 13/3/2015. Từ nhỏ đến nay, cháu B được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại sống với chị T. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh N không hợp tác thể hiện sự không quan tâm đến con cái. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tâm sinh lý của cháu B cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Lương Bảo B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc *"Ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Bảo B, sinh ngày 13/3/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên *(đủ 18 tuổi)*. Anh Lương Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Nguyễn Thị T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006581 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Xuân I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng